

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 596/2023/HNST ngày 17 tháng 10 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990

Địa chỉ thường trú: 347/36 đường M, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: 51 đường L, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Lư Cẩm V, sinh năm 1986

Địa chỉ thường trú: 347/36 đường M, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: 17 Đường số 58, phường X, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lư Cẩm V qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 54 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/8/2018).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Cả hai đã cùng nhau khắc phục nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Hiện nay, bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lư Cẩm V xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lư Cẩm V cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lư Cẩm V xác nhận có 01 con chung họ tên là Lư Vĩnh H (nam), sinh ngày 05/10/2019.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, ông Lư Cẩm V đồng ý để bà Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, ông Lư Cẩm V cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng, cấp dưỡng vào ngày 01 đến ngày 05 (dương lịch) hàng tháng. Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng, không yêu cầu cơ quan thi hành án.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lư Cẩm V xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lư Cẩm V xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lư Cẩm V phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lư Cẩm V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 54 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/8/2018).

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lư Cẩm V xác nhận có 01 con chung họ tên là Lư Vĩnh H (nam), sinh ngày 05/10/2019.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, ông Lư Cẩm V đồng ý để bà Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, ông Lư Cẩm V cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng, cấp dưỡng vào ngày 01 đến ngày 05 (dương lịch) hàng tháng. Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng, không yêu cầu cơ quan thi hành án.

Ông Lư Cẩm V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông V.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Lư Cẩm V phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số AA/2023/0036900 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy bà H và ông V đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDQ.7, TPHCM;
- C/c THADSQ.7, TPHCM;
- C/q đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thúy).

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy